

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ - PT

Ngày 30 - 11 - 2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Toàn

Bà Trần Thị KhA Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2018/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 11 - 10 - 2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai bị đơn anh Ly Văn L kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2018/QĐ-PT ngày 15/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lùng Thị N

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Ly Văn L

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Ly Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lùng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2011 tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được gần 04 năm, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N đi làm thuê, anh L nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác dẫn đến việc anh L thường xuyên gây sự, chửi bới, đả đập, bị gia đình nhà chồng đuổi ra khỏi nhà và mang con trả cho chị, chị đã phải một mình nuôi con khi cháu mới được 17 tháng tuổi. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến giữa tháng 8/2016 thì vợ chồng cùng nhau đến xã C, huyện S để làm ăn. Đến tháng 01/2017 chị đi làm công nhân cho Công ty Sam Sung tại huyện Y, tỉnh Bắc Ninh khi đó chị mới đưa con về cho anh L nuôi. Nhưng trong thời gian chị đi làm tại Bắc Ninh anh L vẫn nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người khác nên đã đả đập chị làm chị phải đi bệnh viện để điều trị, đã có lần anh L còn cầm dao dọa giết chị. Do vậy mà chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị với anh L thực sự không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Ly Văn L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị N và anh L có một con chung là cháu Ly Thị Ngọc A sinh ngày 05/12/2013. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ly Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L nhất trí với nội dung mà chị N đã trình bày. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do kinh tế gia đình gặp khó khăn chị N phải đi làm thuê được một thời gian anh phát hiện chị N có ý định ngoại tình nên đã không cho đi làm nữa nhưng chị N cương quyết không nghe và còn tiếp tục bỏ đi làm thuê tại huyện X, tỉnh Lào Cai. Anh phải đi tìm khi gặp đã thuyết phục chị N về nhà, nhưng khi về nhà hai vợ chồng lại xảy ra cãi chửi nhau, chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh đã rất nhiều lần đi đón chị về nhưng chị không về và nói nếu hai vợ chồng cùng ra ngoài làm ăn thì đi chứ không về nhà chồng. Sau đó vợ chồng anh chị cùng đi làm ăn tại xã C, nhưng do công việc không thuận lợi, đầu năm 2017 chị N về Bắc Ninh làm cho Công ty Sam Sung, trong thời gian này chị N lại có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, anh L mặc dù biết chuyện nhưng vì con nên đã cho chị N cơ hội quay về đoàn tụ để vợ chồng chung sống cùng nhau. Nay chị N lại đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh nhận thấy, tuy vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng mong chị N suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau làm ăn, nuôi dạy con khôn lớn trưởng thành. Tại phiên tòa sơ thẩm anh L đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Ly Thị Ngọc A sinh ngày 05/12/2013. Sau khi ly hôn thì anh có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 11/10/2018 của TAND huyện S, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; khoản 1 Điều 71; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 8, Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lùng Thị N và anh Ly Văn L.

2. *Về nuôi con sau khi ly hôn*: Giao cháu Ly Thị Ngọc A sinh ngày 05/12/2013 cho chị Lùng Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Ly Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 22/10/2018, bị đơn anh Ly Văn L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết giao con chung cháu Ly Thị Ngọc A cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A trưởng thành, không yêu cầu chị Lùng Thị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Ly Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 11/10/2018 của TAND huyện S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đA giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Ly Văn L nộp trong hạn và hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Ly Văn L:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ly Văn L và chị Lùng Thị N tự do tìm hiểu yêu thương nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2011 tại UBND xã N,

huyện S, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được gần 04 năm, cho đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Ngày 10/9/2018, chị Lùng Thị N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ly Văn L. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh L không nhất trí ly hôn, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm anh L nhất trí ly hôn. Tòa án sơ thẩm đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ly Văn L và chị Lùng Thị N là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh L và chị N có 01 con chung là cháu Ly Thị Ngọc A sinh ngày 05/12/2013. Khi ly hôn anh L và chị N đều có nguyện vọng được nuôi con, quá trình giải quyết vụ án hai anh chị không thống nhất được về việc giải quyết vấn đề con chung. Bản án sơ thẩm đã quyết định giao cháu Ngọc A cho chị N chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh L không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về việc giải quyết vấn đề con chung nên kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Ngọc A cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”* Giữa anh L và chị N không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con vì vậy Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con.

Xét về điều kiện kinh tế, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự xét thấy cả anh L và chị N đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ly Thị Ngọc A. Tuy nhiên cháu Ngọc A sinh ngày 05/12/2013, đến nay cháu chưa đủ 5 tuổi, còn nhỏ, hơn nữa cháu A là con gái nên giao cháu A cho mẹ là chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu. Hơn nữa, tại phiên tòa sơ thẩm anh L khai anh thường xuyên đi Trung Quốc, xét thấy do anh L thường xuyên không có nhà nên sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A, không giành được nhiều thời gian để quan tâm đến cháu. Tòa án sơ thẩm giao cháu A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm chị N đã cung cấp thêm chứng cứ đó là sau khi xét xử sơ thẩm thì chị đã đón cháu Ngọc A về trực tiếp nuôi dưỡng. Còn về phía anh L thì không cung cấp được thêm chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy kháng cáo của anh Ly Văn L là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo anh Ly Văn L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Ly Văn L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 11/10/2018 của TAND huyện S, tỉnh Lào Cai về phần nuôi con sau khi ly hôn.

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm:

Anh Ly Văn L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Ly Văn L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0003730 ngày 24/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị KhA Vân Phạm Ngọc Toàn

Trương Quyết Thắng